

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN THANH CHƯƠNG
TỈNH NGHỆ AN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số : 160/2023/HNGĐ-ST
Ngày 29 tháng 9 năm 2023
V/v: Yêu cầu phân chia tài sản chung

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THANH CHƯƠNG, TỈNH NGHỆ AN**

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Thái Trường Giang

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Phạm Viết Tùng

Ông Nguyễn Đức Sửu

Thư ký phiên tòa : Ông Nguyễn Xuân Tráng - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Thanh Chương, tỉnh Nghệ An.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thanh Chương, tỉnh Nghệ An tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Phương Thùy - Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 9 năm 2023, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Thanh Chương xét xử công khai vụ án thụ lý số 101/2023/TLST-HNGĐ, ngày 20 tháng 6 năm 2023 về việc Tranh chấp Yêu cầu chia tài sản chung của vợ chồng, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 114/2023/QĐXXST-HNGĐ, ngày 19 tháng 9 năm 2023 và Quyết định hoãn phiên tòa số 42/2023/QĐ-HPT, ngày 26 tháng 9 năm 2023 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị H, sinh năm 1987.

Địa chỉ: Thôn AH, xã TA, huyện TC, tỉnh NA. Vắng mặt tại phiên tòa.

Người đại diện theo ủy quyền cho nguyên đơn chị Nguyễn Thị H có anh Nguyễn Văn Ch, sinh năm 1993

Địa chỉ: Thôn LN, xã TK, huyện TC, tỉnh NA. Có mặt tại phiên tòa.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho nguyên đơn có Luật sư: Nguyễn Văn V. Văn phòng Luật sư số 3, Đoàn luật sư tỉnh Nghệ An. Có mặt tại phiên tòa.

Bị đơn: Anh Nguyễn Đình M, sinh năm 1981

Địa chỉ: Thôn AH, xã TA, huyện TC, tỉnh NA. Vắng mặt tại phiên tòa.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan: Ông Nguyễn Đình Th, sinh năm 1950.

Địa chỉ: Thôn AH, xã TA, huyện TC, tỉnh NA. Vắng mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Trong đơn khởi kiện, trong bản tự khai và tại phiên tòa hôm nay người được nguyên đơn ủy quyền tham gia tố tụng anh Nguyễn Văn Chiến trình bày:

Tại bản án số 127/HNGĐ-ST, ngày 12 tháng 8 năm 2020 của Tòa án nhân dân huyện Thanh Chương, tỉnh Nghệ An đã giải quyết cho chị Nguyễn Thị H được ly hôn với anh Nguyễn Đình M.

Trong quá trình giải quyết vụ án ly hôn giữa chị Nguyễn Thị H và anh Nguyễn Đình M thì về phần tài sản chung của vợ chồng chưa được giải quyết cho nên nay chị Nguyễn Thị H làm đơn yêu cầu Tòa án giải quyết về tài sản chung của vợ chồng trong thời kỳ hôn nhân.

Theo anh Nguyễn Văn Chiến thì tài sản chung của vợ chồng chị Nguyễn Thị H và anh Nguyễn Đình M xây dựng được trong thời kỳ hôn nhân gồm có 01 ngôi nhà cấp 4 có chiều rộng 8m, chiều dài 14 m phía trên lợp ngói, xung quanh xây tường và nền được lát bằng gạch hoa. Phía trong ngôi nhà có công trình vệ sinh, bếp ăn.

Phía trước ngôi nhà có sân, cổng xung quanh xây bờ rào và một máy tôn đều làm vào năm 2012.

Toàn bộ các tài sản trên đều nằm trên thửa đất số 175, tờ bản đồ số 32 đã được Ủy ban nhân dân huyện Thanh Chương, tỉnh Nghệ An cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất mang tên ông Nguyễn Đình Th là bố của anh Nguyễn Đình M.

Ngoài các tài sản trên thì chị Nguyễn Thị H và anh Nguyễn Đình M còn có 01 chiếc xe ô tô nhãn hiệu Hyundai mang biển kiểm soát 37A-469.73 đứng tên chị Nguyễn Thị H trong giấy chứng nhận đăng ký xe.

Nay đề nghị Tòa án giao các tài sản là nhà cửa và các công trình đã xây dựng trên thửa đất số 175, tờ bản đồ số 32 mang tên ông Nguyễn Đình Th cho anh Nguyễn Đình M sử dụng, còn chiếc xe ô tô giao cho chị Nguyễn Thị H sử dụng.

Ý kiến của người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan ông Nguyễn Đình Th.

Ông thừa nhận vào thời điểm anh Nguyễn Đình M kết hôn với chị Nguyễn Thị H thì vợ chồng có xây dựng được một ngôi nhà cấp 4 cũng như sân, cổng và mái tôn. Quá trình mà anh Nguyễn Đình M và chị Nguyễn Thị H xây dựng các công trình đó thì đều xây trên thửa đất số 175, tờ bản đồ số 32 đã được Ủy ban nhân dân huyện Thanh Chương, tỉnh Nghệ An cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho ông. Khi anh Mạnh và chị Hương xây dựng các công trình này thì bản thân ông chưa làm thủ tục tặng cho hay chuyển nhượng phần diện tích đất này cho anh Mạnh và chị Hương. Sau này vợ chồng ly hôn thì tài sản đó vẫn chưa được phân chia. Nay chị Hương có yêu cầu phân chia tài sản chung thì ông khẳng định chị Hương và anh Mạnh chỉ được quyền sử dụng các tài sản trên đất còn phần đất đó vẫn thuộc quyền sử dụng của cá nhân ông.

Ngoài ra ông không có yêu cầu nào khác.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thanh Chương, tỉnh Nghệ An phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử và việc chấp hành pháp luật của những người tham gia tố tụng từ khi thụ lý giải quyết cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử vào nghị án hoàn toàn tuân thủ quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Về nội dung vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử tạm dừng phiên tòa để thu thập, làm rõ thêm các nội dung sau:

Định giá lại các tài sản của anh Nguyễn Đình M và chị Nguyễn Thị H sau khi tháo dỡ, di dời để trả lại phần đất cho ông Nguyễn Đình Th còn lại là bao nhiêu.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

[1] Về thủ tục tố tụng: Đây là vụ án Tranh chấp Hôn nhân gia đình được quy định tại Điều 28 Bộ luật tố tụng dân sự. Cho nên việc thụ lý, giải quyết thuộc thẩm quyền của Tòa án nhân dân huyện Thanh Chương, tỉnh Nghệ An.

Tại phiên tòa hôm nay bị đơn anh Nguyễn Đình M và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan ông Nguyễn Đình Th vắng mặt. Nhưng đây là phiên tòa được mở lại lần hai cho nên việc xét xử vắng mặt là hoàn toàn đúng quy định của pháp luật. Mặc dù trong quá trình giải quyết vụ án anh Nguyễn Đình M đã nhận được các văn bản tố tụng của Tòa án nhưng anh đều cố tình vắng mặt. Cho nên không lấy ý kiến của anh về các vấn đề chị Nguyễn Thị H yêu cầu. Vụ án thuộc trường hợp không thể tiến hành hòa giải được.

[2] Về nội dung vụ án: Sau khi Chị Nguyễn Thị H và anh Nguyễn Đình M ly hôn nhau thì phần tài sản chung của vợ chồng chưa phân chia

Trong thời kỳ hôn nhân vợ chồng anh Nguyễn Đình M và chị Nguyễn Thị H có tạo dựng được khối tài sản chung sau:

01 ngôi nhà cấp 4 có chiều rộng 8m, chiều dài 14 m phía trên lợp ngói, xung quanh tường và nền được lát bằng gạch hoa. Phía trong ngôi nhà có công trình vệ sinh, bếp ăn.

Phía trước ngôi nhà có sân, cổng xung quanh xây bờ rào và một máy tôn đều làm vào năm 2012.

Toàn bộ các tài sản trên đều nằm trên thửa đất số 175, tờ bản đồ số 32 đã được Ủy ban nhân dân huyện Thanh Chương, tỉnh Nghệ An cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất mang tên ông Nguyễn Đình Th là bố của anh Nguyễn Đình M.

Ngoài các tài sản trên thì chị Nguyễn Thị H và anh Nguyễn Đình M còn có 01 chiếc xe ô tô nhãn hiệu Hyundai mang biển kiểm soát 37A-469.73 đứng tên chị Nguyễn Thị H trong giấy chứng nhận đăng ký xe.

Lời trình bày hoàn toàn phù hợp với các tài liệu khác có tài hồ sơ vụ án cũng như lời trình bày của người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan là ông Nguyễn Đình Th.

Kết thẩm định tại chỗ và định giá thì thấy:

Ngôi nhà cấp bốn phía trên lợp ngói, xung quanh xây tường, dưới lát gạch hoa bên trong có công trình vệ sinh và phòng bếp có giá: 67.448.920 đồng.

Mái tôn phía trước có kích thước dài 7,7m, rộng 4,8m có trị giá 2.772.800 đồng.

Đoạn đường bê tông đổ nổi từ đường vào sân có trị giá là 445.400 đồng.

Trụ cổng bằng bê tông có trị giá là 473.600 đồng.

Bốn cánh cổng bằng thép có trị giá là 1.732.500 đồng.

Một chiếc xe ô tô nhãn hiệu Hyundai có trị giá là 245.000.000 đồng.

Tổng toàn bộ tài sản chung của vợ chồng là: 317.873.220 đồng

Đây là tài sản chung của hai người nên cần phân chia cho các bên. Cần chấp nhận ý kiến của người đại diện theo ủy quyền cho nguyên đơn về việc giao các công trình đã xây dựng trên thửa đất số 175, tờ bản đồ số 32 cho anh Nguyễn Đình M sử dụng và giao chiếc xe ô tô nhãn hiệu Hyundai cho chị Nguyễn Thị H sử dụng. Nhưng buộc chị Hương phải trích chênh lệch về giá trị tài sản cho anh Nguyễn Đình M.

[3] Xét ý kiến của người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan ông Nguyễn Đình Th về việc đề nghị công nhận các tài sản trên đất gồm:

Ngôi nhà cấp bốn phía trên lợp ngói, xung quanh xây tường, dưới lát gạch hoa bên trong có công trình vệ sinh và phòng bếp

Mái tôn phía trước có kích thước dài 7,7m, rộng 4,8m

Đoạn đường bê tông đổ nổi từ đường vào sân

Trụ cổng bằng bê tông

Bốn cánh cổng bằng thép

Là của anh Nguyễn Đình M và chị Nguyễn Thị H trong thời kỳ hôn nhân là hoàn toàn có cơ sở phù hợp với các tài liệu có tại hồ sơ vụ án.

Nhưng ông đề nghị anh Nguyễn Đình M và chị Nguyễn Thị H trả lại phần diện tích đất cho ông là có cơ sở phù hợp với ý kiến của nguyên đơn và người đại diện theo ủy quyền cho nguyên đơn.

[3] Về án phí và chi phí thẩm định: Nguyên đơn, bị đơn phải chịu phí thẩm định và chịu án phí phân chia tài sản chung sơ thẩm theo quy định.

[4] Về ý kiến phát biểu của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thanh Chương, tỉnh Nghệ An tại phiên tòa. Xét thấy việc tuân theo quy định pháp luật của Thẩm phán, Thư ký và các đương sự từ thời điểm thụ lý cho đến trước khi Hội đồng xét xử vào nghị án là hoàn toàn tuân thủ đúng quy định của pháp luật

Đối với ý kiến về việc định giá lại trị giá các tài sản chung của vợ chồng sau khi tháo dỡ còn lại là bao nhiêu là không có cơ sở. Bởi:

Trong quá trình giải quyết vụ án Tòa án đã thành lập Hội đồng định giá theo đúng quy định của pháp luật và Hội đồng định giá đã xác định tất cả giá của các tài sản của vợ chồng tại thời điểm hiện tại.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH

Áp dụng: Điều 28, Điều 35, Điều 147, Điều 157, Bộ luật tố tụng dân sự, Điều 59, Điều 62 Luật Hôn nhân và gia đình, Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH, ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn giảm, nộp và quản lý, sử dụng án phí và lệ phí Tòa án xử:

Giao cho chị Nguyễn Thị H được quyền sở hữu chiếc xe Hyundai. Biện kiểm soát 37A-469.73 đứng tên chị Nguyễn Thị H trong giấy chứng nhận đăng ký xe. Hiện nay chiếc xe này anh Nguyễn Đình M đang sử dụng.

Nhưng chị Nguyễn Thị H có nghĩa vụ trích giá trị chênh lệch về tài sản cho anh Nguyễn Đình M với số tiền 86.063.000 đồng (Tám mươi sáu triệu, không trăm sáu mươi ba nghìn).

Tổng trị giá tài sản chị Nguyễn Thị H được quyền sử dụng là: 158.936.000 đồng (Một trăm năm mươi tám triệu, chín trăm ba mươi sáu nghìn đồng)

Giao cho anh Nguyễn Đình M được quyền sử dụng:

Ngôi nhà cấp bốn phía trên lợp ngói, xung quanh xây tường, dưới lát gạch hoa bên trong có công trình vệ sinh và phòng bếp có giá: 67.448.920 đồng (Sáu mươi bảy triệu, bốn trăm bốn mươi tám nghìn, chín trăm hai mươi đồng).

Mái tôn phía trước có kích thước dài 7,7m, rộng 4,8m có trị giá 2.772.800 đồng (Hai triệu, bảy trăm bảy mươi hai nghìn, tám trăm).

Đoàn đường bê tông đổ nổi từ đường vào sân có trị giá là 445.400 đồng (Bốn trăm bốn mươi lăm nghìn, bốn trăm đồng).

Trụ cổng bằng bê tông có trị giá là 473.600 đồng (Bốn trăm bảy mươi ba nghìn sáu trăm đồng).

Bốn cánh cổng bằng thép có trị giá là 1.732.500 đồng (Một triệu, bảy trăm ba mươi hai nghìn, năm trăm đồng).

Toàn bộ tài sản nằm trên thửa đất số 175, tờ bản đồ số 32 xã Thanh An, huyện Thanh Chương, tỉnh Nghệ An đã được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất mang tên ông Nguyễn Đình Th.

Được quyền sử dụng số tiền 86.063.000 đồng (Tám mươi sáu triệu, không trăm sáu mươi ba nghìn) là số tiền mà chị Nguyễn Thị H trích giá trị chênh lệch về tài sản.

Tổng giá trị mà anh Nguyễn Đình M được sử dụng là 158.937.200 đồng (Một trăm năm mươi tám triệu, chín trăm ba mươi bảy nghìn, hai trăm đồng).

Về chi phí thẩm định và định giá: Chị Nguyễn Thị H phải chịu 1.750.000 đồng (Một triệu, bảy trăm năm mươi nghìn đồng).

Buộc anh Nguyễn Đình M phải trả cho chị Nguyễn Thị H số tiền thẩm định và định giá là 1.750.000 đồng (Một triệu, bảy trăm năm mươi nghìn đồng).

Về án phí: Buộc chị Nguyễn Thị H phải chịu 7.946.800 đồng (Bảy triệu, chín trăm bốn mươi sáu nghìn, tám trăm đồng) án phí dân sự sơ thẩm. Nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 16.600.000 đồng (Mười sáu triệu, sáu trăm nghìn đồng). Trả lại số tiền còn lại 8.653.200 đồng (tám triệu, sáu trăm năm mươi ba nghìn đồng) theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0009526, ngày 20/6/2023 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Thanh Chương.

Buộc anh Nguyễn Đình M phải chịu 7.946.800 (Bảy triệu, chín trăm bốn mươi sáu nghìn, tám trăm đồng) đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nguyên đơn, có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Bị đơn, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết công khai.

Nơi nhận :

- TAND tỉnh Nghệ An
- VKS huyện Thanh Chương
- Chi cục THA dân sự
- Các đương sự.
- Lưu HS, VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Thái Trường Giang

